TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/ST-KDTM
Ngày 20 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thoại;
2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 11/2022/TLST-KDTM ngày 17/6/2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 30/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Vỹ N;

Địa chỉ: Kiệt 15-Nguyễn Trung Tr, Phường Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hoàng Anh T- Giám đốc.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hợp Q;

Địa chỉ: Số 171-Hàm Ng, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Phan Văn Q- Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] *Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2022, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Vỹ N (Sau đây viết tắt là:* Công ty Hoàng Vỹ N*) trình bày:*

- Ngày 15/01/2015, Công ty Hoàng Vỹ N với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hợp Q *(Sau đây viết tắt là:* Công ty Hợp Q*)* ký kết Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT, hợp đồng có nội dung: Công ty Hoàng Vỹ N nhận vận chuyển đất, đá mạt cho Công ty Hợp Q, với đơn giá: Vận chuyển đất: 15.000 đồng/m^3, vận chuyển đá mạt: 230.000 đồng/m^3.

- Thực hiện Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT, Công ty Hoàng Vỹ N đã vận chuyển đất, đá mạt đúng yêu cầu và xuất Hóa đơn VAT đầy đủ cho Công ty Hợp Q.

Sau khi kết thúc Hợp đồng, hai bên nhiều lần tiến hành đối chiếu công nợ, tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 26/02/2021, hai bên xác nhận: "Công ty Hợp Q còn nợ Công ty Hoàng Vỹ N 234.080.000 đồng".

Công ty Hoàng Vỹ N khởi kiện Công ty Hợp Q, với yêu cầu:

Buộc Công ty Hợp Q phải trả nợ tiền vận chuyển cho Công ty Hoàng Vỹ N, với số tiền: 234.080.000 đồng.

[2] *Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hợp Q:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến giao nộp cho Tòa án, không tham gia phiên họp và hòa giải do Tòa án tổ chức và vắng mặt tại phiên tòa.

[3] *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

(3.1) Về tố tụng:

- Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, thụ lý-giải quyết vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thẩm phán, Thư ký tiến hành các hoạt động tố tụng: Cấp tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đúng quy định tại các Điều 95, 96, 97, 170, 171, 173, 174, 175, 177, 208, 209, 210, 211 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại các Điều 11, 12, 14, 51 và Điều 225 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn là đúng quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3.2) Về nội dung:

- Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT ngày 15/01/2015, đảm bảo về mặt hình thức và nội dung nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên), kể từ ngày ký.

- Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ để ngày 26/02/2021, do đại diện Công ty Hoàng Vỹ N và đại diện Công ty Hợp Q lập nên đảm bảo về mặt hình thức; nội dung Biên bản thể hiện: *"Tính từ ngày 10/4/2018 đến ngày 26/02/2021, Công ty TNHH MTV Hợp Q vẫn còn nợ Công ty TNHH MTV Hoàng Vỹ N với số dư nợ trên 234.080.000 đồng"*

- Tại Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT đã xác định rõ thời hạn Công ty Hợp Q phải thanh toán cước phí vận chuyển cho Công ty Hoàng Vỹ N. Theo đó, Công ty Hợp Q đã vi phạm thời thanh toán cước phí vận chuyển

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 85 Luật thương mại, các Điều 117, 118, 119, 274, 275, 278 và Điều 280 Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Hợp Q phải thanh toán cước phí vận chuyên cho Công ty Hoàng Vỹ N với số tiền 234.080.000 đồng

Buộc Công ty Hợp Q phải chịu án phí kính doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

2. Quan hệ pháp luật tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty Hoàng Vỹ N với Công ty Hợp Q phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT; các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có mục đích lợi nhuận; Bị đơn là Công ty Hợp Q, có địa chỉ tại Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do đó, tranh chấp giữa Công ty Hoàng Vỹ N với Công ty Hợp Q là "*Tranh chấp kinh doanh, thương mại",* quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển"* và Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa để xem xét, giải quyết vụ án.

Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

- Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT ngày 15/01/2015, do đại diện theo pháp luật hai bên trực tiếp tham gia ký kết, hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp quy định pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực (Quyền và nghĩa vụ của các bên), kể từ ngày ký.

- Ngày 26/02/2021, đại diện Công ty Hoàng Vỹ N và đại diện Công ty Hợp Q lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, theo đó, các bên đồng ý xác nhận: *"Tính từ ngày 10/4/2018 đến ngày 26/02/2021, Công ty TNHH MTV Hợp Q vẫn còn nợ Công ty TNHH MTV Hoàng Vỹ N với số dư nợ trên 234.080.000 đồng"*

- Tại Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT, có nội dung *"Vào ngày 05 của tháng kế tiếp, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, bên bán xuất hóa đơn tài chính cho bên mua, bên mua sẻ thanh toán dứt điểm cho bên bán trong vòng 05 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn"*

Với những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ để xác định:

Tính đến ngày 26/02/2021, Công ty Hợp Q còn nợ tiền vận chuyển của Công ty Hoàng Vỹ N, với số tiền 234.080.000 đồng, theo nội dung thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT thì Công ty Hợp Q đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vận chuyển nên cần căn cứ Điều 530; Điều 533, khoản 3 Điều 535; khoản 1 Điều 536 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 để buộc Công ty Hợp Q phải trả cước phí vận chuyển còn lại cho Công ty Hoàng Vỹ N, với số tiền 234.080.000 đồng.

[3] *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ. Do đó, nguyên đơn được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 530; Điều 533, khoản 3 Điều 535; khoản 1 Điều 536 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Vỹ N.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hợp Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cước phí vận chuyển còn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Vỹ N, với số tiền là 234.080.000 đồng *(Hai trăm ba mươi bốn triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)* theo Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐKT ngày 15/01/2015 và Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 21/02/2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của

các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hợp Q, phải chịu 11.704.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Vỹ N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.852.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000345 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng Vỹ N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 20/9/2022.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hợp Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS T.P Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

Trần Quốc Huy